TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HD
TỈNH BL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/7/2023
(V/v Tranh chấp yêu cầu L hôn và nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp**

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp yêu cầu L hôn và nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chúc L, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp NT, xã NQA, huyện HD, tỉnh BL.

Bị đơn: Anh Đoàn Hoàng N, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp NT, xã NQA, huyện HD, tỉnh BL.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2023, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Chúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị và anh Đoàn Hoàng N đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQA, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 01/7/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân L hôn theo chị L trình bày: do trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh N không quan tâm lo lắng cho vợ con, hiện chị và anh N đã sống L thân với nhau

khoảng 6 tháng nay. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được L hôn với anh Đoàn Hoàng N. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết không cho chị L hôn với anh N thì chị cũng không trở về chung sống với anh N được.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L xác định vợ chồng chung sống có với nhau 02 người con chung tên Đoàn Nguyễn Nhã A, sinh ngày 10/7/2017 và Đoàn Nguyễn Vỹ A, sinh ngày 25/11/2011, hiện các con đang sống với chị. hàng ngày thì chị chạy xe đi bán đồ ăn, thu nhập trung bình mỗi ngày khoảng 200.000 đồng, đủ tiền để lo cho con, ngoài ra cha mẹ chị còn phụ giúp chị trông nom các con, lo ăn uống hàng ngày. Khi L hôn chị yêu cầu Tòa án giao các con cho chị nuôi vì các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ Nều hơn, anh N suốt ngày chỉ xem điện thoại, không chịu đi làm để kiếm tiền lo cho con cũng không quan tâm lo lắng gì cho các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị nguyễn Thị Chúc L không đặt ra yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị nguyễn Thị Chúc L không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Hoàng N trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 26/6/2023:

Về quan hệ hôn nhân: giữa anh với chị Nguyễn Thị Chúc L đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQA, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 01/7/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Về nguyên nhân L hôn: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hiện vợ chồng đã sống L thân với nhau khoảng 6 tháng. Nay chị L yêu cầu L hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: vợ chồng tôi chung sống có với nhau 02 người con chung tên Đoàn Nguyễn Nhã A, sinh ngày 10/7/2017 và Đoàn Nguyễn Vỹ A, sinh ngày 25/11/2021. Hiện các con đang sống chung với chị L. Khi L hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Vỹ A và cháu Nhã A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đoàn Hoàng N không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đoàn Hoàng N không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị L xác định chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu L hôn và nuôi con đối với anh N, chị L xác định không còn tài liệu, chứng cứ để cung cấp thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy

định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Đoàn Hoàng N chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Chúc L nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Đoàn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N xác định không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Chúc L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp L hôn và nuôi con với anh Đoàn Hoàng N. Anh Đoàn Hoàng N có địa chỉ cư trú tại huyện HD. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện HD.

Anh Đoàn Hoàng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh N vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đoàn Hoàng N.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L và anh N chung sống với nhau tinh thần tự nguyện. Quá trình chung sống chị Đẹp và anh Dũ có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NQA, huyện HD, tỉnh BL vào ngày 01/7/2016 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị L và anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu L hôn của chị L đối với anh N thì Hội đồng đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị L và anh N lại không làm được, mà còn phát sinh

Nếu mẫu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện chị L và anh N cũng đã sống L thân với nhau. Trong thời gian qua cả chị L và anh N đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện muốn hàn gắn lại với nhau, chị L và anh N không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Quá trình Tòa án làm việc chị L và anh N đều có nguyện vọng được L hôn với nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình L hôn của chị L và anh N để mỗi người có một cuộc sống mới tốt đẹp hơn, ổn định hơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh N đều có nguyện vọng nuôi các con khi L hôn. Xét thấy, cháu Đoàn Nguyễn Vỹ A, sinh ngày 25/11/2021 đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi", chị L có công việc và thu nhập ổn định để nuôi con, từ lúc chị L và anh N sống L thân với nhau chị L là người trực tiếp nuôi con chung, chị L vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con, anh N không quan tâm lo lắng cho các con, không chứng minh được anh có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó, để tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con, cũng như để đảm bảo sự phát triển của các con nên Hội đồng xét xử xem xét giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Đoàn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N.

2/.Về con chung: giao người con chung tên Đoàn Nguyễn Nhã A, sinh ngày 10/7/2017 và Đoàn Nguyễn Vỹ A, sinh ngày 25/11/2021 cho chị Nguyễn Thị Chúc L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Đoàn Hoàng N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc các con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Chúc L và anh Đoàn Hoàng N xác định không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010600 ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị Chúc L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Đoàn Hoàng N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- UBND xã NQA;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm